

PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU CHO SINH VIÊN

• ThS. Lê Thị Mỹ Trà^(*)

Tóm tắt

Để đáp ứng yêu cầu phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ của trường đại học, đòi hỏi giảng viên phải hướng dẫn sinh viên cách học, đồng thời sinh viên phải thay đổi nhận thức và cách học để tạo tính tương tác tốt trong quá trình giảng dạy. Bài viết trình bày một số yếu tố cần quan tâm trong dạy - học tích cực, từ đó đưa ra một số phương hướng giúp nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo trong học tập cho sinh viên.

Từ khoá: năng lực tự học, tự nghiên cứu, sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Luật Giáo dục 2005 đã xác định [5]: “Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên (SV)...”. Điều này đòi hỏi giảng viên (GV) phải đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng tích cực hóa hoạt động học của người học (lấy người học làm trung tâm - center learner). Mấu chốt của vấn đề là đổi mới phương pháp dạy là *dạy cho SV cách học - phương pháp học*. Để thực hiện được điều này, GV phải thể hiện đúng vai trò và vị trí của mình; là người cố vấn, tổ chức hoạt động học cho SV, hướng dẫn SV cách nghiên cứu tài liệu, tham mưu cho SV giải quyết mâu thuẫn trong lĩnh hội kiến thức.

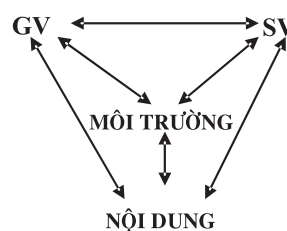
Mặc dù, GV đã hướng dẫn cách học rất cụ thể, làm mẫu minh họa và nêu tiêu chí cần đạt của mỗi nội dung. Tuy nhiên, GV gặp không ít khó khăn trong cách học của SV như: không chuẩn bị theo yêu cầu của GV, thụ động - luôn trông chờ ở GV cung cấp thông tin, tư duy phản biện kém - khi tiếp nhận thông tin không có thắc mắc, khả năng khái quát vấn đề yếu... Nguyên nhân do SV học theo cách học ở phổ thông, chưa xác định được động lực học tập... làm hạn chế trực tiếp đến chất lượng học tập của SV.

2. Một số yếu tố cần quan tâm trong dạy - học tích cực để nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của SV

Tính tích cực (TTC - Activity) [1, tr. 90] là sự nỗ lực của chủ thể khi tương tác với đối tượng. TTC là phẩm chất vốn có của con người trong đời sống xã hội. TTC trong nhận thức thể hiện cố gắng tăng cường các hoạt động *trí tuệ* (cảm giác, tri giác, tưởng tượng, tư duy...), *ngệ lực* (khả năng thực hiện của cơ bắp) và khao khát lĩnh hội tri thức.

Tích cực hoá hoạt động của người học là trong quá trình tham gia hoạt động học tập SV phải thể hiện được sự nỗ lực, năng động để lĩnh hội kiến thức. TTC liên quan đến *động cơ* và *hứng thú* học tập, là tiền đề của tính tự giác và tư duy độc lập. Suy nghĩ độc lập là nền tảng của sáng tạo. Ngược lại, phong cách học tích cực, độc lập, sáng tạo sẽ phát triển tính tự giác, hứng thú, bồi dưỡng động cơ học tập. TTC được biểu hiện qua các dấu hiệu như: hăng hái tham gia các hoạt động học tập, đòi hỏi giải thích cặn kẽ những vấn đề chưa hoàn toàn thuyết phục, chủ động vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nhận thức ra vấn đề mới... TTC học tập đạt các cấp độ từ thấp đến cao như: bắt chước, tìm tòi, sáng tạo.

Sự tương tác (interaction) giữa GV và SV là đặc điểm nổi bật TTC của SV trong quá trình dạy - học ở trường đại học. Trong quá trình tương tác, cả GV lẫn SV trình bày ý kiến theo suy nghĩ của mình để giao lưu suy nghĩ, giao lưu nhận thức và trí tuệ, như là một cuộc đối thoại đa chiều giữa GV với SV, giữa SV với nhau, giữa nhận thức cũ với nhận thức mới, giữa cái đã biết và cái chưa biết, cái khẳng định và cái còn hoài nghi... Để tạo được tính tương tác tốt trong quá trình dạy - học, đòi hỏi cả GV lẫn SV cần có sự phối hợp nhịp nhàng thể hiện như “sự ăn khớp của hai bánh răng trong quá trình chuyển động”. Do đó, chất lượng của quá trình tương tác giữa GV và SV phụ thuộc vào sự tác động qua lại và hỗ trợ lẫn nhau của phương pháp dạy - phương pháp học.



Sơ đồ 1. Mối quan hệ giữa các thành tố

^(*) Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Để tạo tính tương tác giữa GV và SV trong quá trình giảng dạy, cần quan tâm bốn thành tố GV - SV - nội dung - môi trường [2] và [3]; GV vừa vận dụng PPDH tác động để kích thích tư duy sáng tạo của SV, vừa chú trọng tổ chức hoạt động học tập thông qua nhiều hình thức khác nhau. SV chủ động tham gia hoạt động học dưới sự hướng dẫn của GV để tự mình khám phá kiến thức mới, củng cố kiến thức cũ và tạo điều kiện môi trường trung gian (Environment - ngữ cảnh hoạt động sự phạm phát triển; gồm các tình huống, cá nhân, lý tưởng, tập tục, sự kiện,...). Mỗi thành tố đều có những hoạt động độc lập riêng biệt, song giữa chúng luôn tồn tại các mối quan hệ tương tác qua lại để đạt mục đích cuối cùng là sự nhận thức của SV. Ở bài viết này, chúng tôi chủ yếu quan tâm đến hai thành tố trọng tâm là GV và SV.

3. Một số phương hướng nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho SV

Để tạo tính tương tác tốt đòi hỏi cả GV lẫn SV có sự đầu tư đúng mức. Do đó, muốn nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của SV cần quan tâm các vấn đề sau:

3.1. Về phía GV

Để tạo cho SV tương tác tốt với GV trong giảng dạy, GV cần chú ý các vấn đề sau:

Tài liệu giảng dạy cung cấp nội dung kiến thức bài học có sự hướng dẫn rõ ràng, mạch lạc và đảm bảo tính khoa học: Đây là một trong những yêu cầu thiết yếu trong giảng dạy, vì nó sẽ tạo điều kiện tốt cho SV tự nghiên cứu nội dung bài học có hiệu quả. Đồng thời, GV có thể tạo được tính tương tác tốt trong giờ dạy và giảm bớt thời gian giảng giải đối với nội dung bài có tính vận dụng kiến thức đã học.

Hướng dẫn cách học và nêu rõ các tiêu chí cần đạt cho SV: Để thực hiện điều này, GV cần thực hiện 2 công việc sau: *Thứ nhất*, buổi đầu tiên của học phần, GV cần hướng dẫn cụ thể về đề cương chi tiết và coi đây như là sự cam kết “hợp đồng” giữa GV và SV. Trong việc này, GV cần chỉ rõ những yêu cầu môn học trong đề cương chi tiết, hướng dẫn cách chuẩn bị, sự thống nhất trong làm việc,... *Thứ hai*, khi bắt đầu dạy một nội dung (bài hoặc chương), GV hướng dẫn cách học cụ thể (có minh họa cách thực hiện) để SV hình thành nền nếp làm việc ngay từ lúc bắt đầu tiếp cận với vấn đề, tạo nền tảng cho học các phần tiếp theo. Đồng thời, GV cần nêu rõ tiêu chí cần đạt của nội dung dạy để SV có định hướng phấn đấu trong học tập và tự

đánh giá mình đã làm được gì và chưa làm được gì. Qua đó, SV có kế hoạch điều chỉnh hoàn thiện mình tốt hơn.

Cần xác định nội dung hướng dẫn mẫu và làm nền tảng cách học cho các phần tương tự hoặc nâng cao: Bắt đầu dạy một nội dung GV cần nghiên cứu thật kỹ trọng tâm của nội dung và xác định mối quan hệ giữa các nội dung của mỗi bài và giữa các bài trong chương trình và kiến thức liên môn. GV hướng dẫn một cách chi tiết và khai thác sâu trong giảng bài, để SV hiểu thấu đáo nội dung và SV lấy đó làm nền tảng cho cách học của mình trong các phần còn lại.

Đa dạng hóa PPDH và hình thức tổ chức dạy học: Để tăng mức độ tương tác, GV chú trọng sử dụng PPDH và các hình thức tổ chức dạy học để thiết kế bài giảng hướng vào các hoạt động học cho SV; hướng dẫn SV thu thập thông tin qua nhiều phương tiện, tham mưu và cố vấn cho SV xử lý thông tin, tạo điều kiện cho SV vận dụng lý thuyết để giải quyết tình huống thông qua bài tập. Trong quá trình giảng dạy, GV cần chú ý cách diễn đạt của SV để chỉnh sửa và giúp SV trình bày vấn đề theo ngôn ngữ của mình.

Tăng cường kiểm tra sự chuẩn bị của nhóm SV và tạo điều kiện cho cá nhân SV phát biểu ý kiến lấy chứng cứ tính điểm tích cực: Khi tổ chức hoạt động nhóm cho SV, GV cần thực hiện theo các bước sau: (1) Cho nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp để kiểm tra sự chuẩn bị của nhóm SV; (2) Tạo điều kiện cho các SV phát biểu ý kiến xây dựng bài làm rõ nội dung bài, để nhóm và cả lớp xác nhận nhóm báo cáo có những điểm đúng và sai ở phần nào của nội dung; (3) Nhận xét và đánh giá bài báo cáo của nhóm. Đồng thời ghi nhận các ý kiến đóng góp của mỗi SV bằng chứng cứ để tính điểm tích lũy ở cuối học phần.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy để chuyển đổi phương pháp dạy và hình thành phương pháp học của SV: Nếu đầu tư CNTT đảm bảo tính khoa học, tính logic của vấn đề trong kịch bản thì hiệu quả trong giảng dạy rất cao. Bởi vì, nó giúp cho nội dung được triển khai ở nhiều góc độ khác nhau, GV dễ tạo được tình huống sự phạm, liên kết với thực tế xã hội,... Thông qua vận dụng CNTT, GV dễ khai thác sự hiểu biết của SV và kiểm tra chuẩn bị bài và nhận thông tin phản hồi từ phía SV.

Hệ thống hoá kiến thức thông qua sơ đồ -

phương pháp graph: GV nên hệ thống hóa nội dung giảng dạy bằng sơ đồ dựa trên ý chính của nội dung. Việc sử dụng sơ đồ có nhiều tiện ích cho cả GV và SV như: GV trình bày vấn đề thể hiện tính logic cao, kích thích được sự hứng thú học tập của SV, giúp SV hình thành khả năng lập sơ đồ, phát triển khả năng hệ thống hóa, khái quát hóa và phát triển tư duy sáng tạo.

Trên đây là một vài suy nghĩ của chúng tôi về việc GV hướng dẫn cách học cho SV mà có ý nghĩa trực tiếp đến phương pháp học của SV. Tuy nhiên, nếu GV chuẩn bị tốt cho việc giảng dạy thì chỉ là *điều kiện cần*. Muốn sự tương tác giữa GV và SV có hiệu quả đòi hỏi sự nỗ lực của SV trong quá trình tự học, tự nghiên cứu,... tìm tòi chiếm lĩnh kiến thức. Do đó, TTC của SV trong học tập chính là *điều kiện đủ*. Dưới đây chúng tôi bàn về vấn đề tự học của SV.

3.2. Về phía sinh viên

Nhiệm vụ chủ yếu của học là học cách học. Hai điều then chốt: *Tự học và sáng tạo* có mối quan hệ mật thiết với nhau; sẽ không có sáng tạo nếu không có tự học tích cực; học sẽ không hiệu quả nếu không rèn luyện sáng tạo. Tự học để khám phá nhận thức và khai thác sáng tạo. Sáng tạo để khẳng định sự tìm tòi và mã hóa trong tự học. Để đạt được 2 điều nêu trên, theo quan điểm giáo sư Vũ Văn Tảo [6] *việc tự học của SV cần đạt*: 4H = Học - Hỏi - Hiểu - Hành.

Học là gì? Học trong nhà trường là đề cập về *sự thay đổi cách thức mà người học đã hiểu*. Đã học thì phải hiểu, không hiểu thì coi như chưa học. Quá trình hiểu được phát triển từ thấp đến cao, từ hẹp đến rộng... và được quy định quá trình học diễn ra như thế nào để đạt được yêu cầu hiểu. Cần phải *phân biệt hiểu và biết* trong quá trình học tập: Biết cũng có thể là hiểu. Học không dừng ở biết mà phải hiểu, khi đó SV mới có thể nắm vững bản chất sự vật và chuyển kiến thức đã học thành kiến thức của mình.

Để kiểm tra hiểu có đúng không? hành có đúng không? cần phải *hỏi*. Việc hỏi không thể thiếu trong quá trình dạy - học, vì nó là công cụ hai chiều để trao đổi ý tưởng giữa GV - SV nhằm nắm vững thông tin; GV hỏi với mục đích như: tìm thông tin phản hồi từ phía SV, kiểm tra mức hiểu của SV... SV hỏi với mục đích như: làm rõ vấn đề, nắm được bản chất của vấn đề. Do đó, hiểu chính là *điểm tựa* cho sự học.

Khi đã hiểu thì phải hành. *Hành là mục đích của học*. Hiểu mà không hành trở nên vô nghĩa,

không đạt được mục đích cuối cùng của học. Trong khi hành sẽ hiểu thêm, tức là sẽ học thêm được nhiều điều mà không thể diễn tả bằng ngôn ngữ. Do đó, hành chính là *điểm phát triển* trong nhận thức.

Cơ sở của việc học tốt là SV chủ động lập kế hoạch thực hiện, chiến lược hành động và tìm ra *cách học đúng* nhằm phát huy tiềm năng của bản thân. Qua tham khảo nhiều tài liệu hướng dẫn tự học, chúng tôi thấy rằng SV có thể tham khảo phương pháp P.O.W.E.R [4] của giáo sư Robert Feldman (Đại học Massachusetts, Hoa Kỳ). Phương pháp này gồm 5 bước: Prepare, Organize, Work, Evaluate, Rethink và được viết tắt ghép các chữ cái đầu thành P.O.W.E.R. Điểm nổi bật của phương pháp này là giúp SV luôn chủ động trong học tập, rèn luyện tư duy phản biện và khả năng sáng tạo trong vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nội dung các bước như sau:

Bước 1: Chuẩn bị (Prepare): Công việc diễn ra trước khi đến lớp, SV phải chuẩn bị một cách tích cực các điều kiện cần thiết để tiếp cận môn học như: nghiên cứu đề cương, giáo trình, tài liệu có liên quan môn học tạo cho mình một cái “khung tri thức” để tiếp nhận bài học một cách hệ thống. Khi chuẩn bị tốt; SV sẽ giải quyết các thắc mắc như: vấn đề gì được đề cập trong bài, có nhu cầu tìm hiểu và suy nghĩ về cơ sở lý luận khoa học của vấn đề, và xem xét mức độ biết về các vấn đề của nội dung Đồng tình với cách lý giải nội dung bài hay không?... Hai lợi thế mà SV có khi tìm hiểu bài trước: *Thứ nhất*, SV chủ động được trong tiếp thu bài và tự đánh giá được mức độ hiểu bài. *Thứ hai*, SV có sự tập trung cao độ vào các vấn đề mà quá trình tìm hiểu không tự lý giải được cũng như chưa hiểu được khi GV giảng các vấn đề đó. Trên cơ sở chuẩn bị kỹ lưỡng, SV sẽ thật sự trở thành người đàm phán tích cực và tương tác với GV có hiệu quả.

Bước 2: Tổ chức (Organize): Giai đoạn SV tổ chức, sắp xếp kế hoạch học tập của mình. Dựa vào các công việc đã tìm hiểu, SV cần nhắc nhở thận lên kế hoạch về thời gian, phương án thực hiện... khả thi trong triển khai thực hiện. Một số điểm chú ý ở bước này là kế hoạch mềm dẻo, thời gian phân bố hợp lý, quá trình học tập đảm bảo có hệ thống và mục đích học tập.

Bước 3: Làm việc (Work): Công đoạn quyết định chất lượng của quá trình học tập. Môi trường đại học, hình thức làm việc rất đa dạng, phong phú như: truy cập thông tin, xử lý các dữ liệu trong làm

việc nhóm, thuyết trình, lắng nghe và ghi chép bài giảng, làm bài tập, thí nghiệm, thực tập... tất cả đều đòi hỏi phải làm việc thật nghiêm túc, có hiệu quả. Do đó, SV phải có ý thức và phương pháp làm việc cho mỗi tình huống cụ thể.

Bước 4: Đánh giá (Evaluate): Ngoài yêu cầu đánh giá của môn học, SV còn phải biết tự đánh giá. Việc tự đánh giá của SV phải đảm bảo tính trung thực để xác định mình đang ở vị trí nào, thứ bậc nào và làm thế nào để cải thiện vị trí đó. Tự đánh giá là công cụ giúp bản thân có ý thức học tập, rèn luyện kỹ năng tự học và hoàn thiện bản thân.

Bước 5: Tư duy lại (Rethink): Bước tạo tiền đề giúp SV có khả năng vận dụng kiến thức tốt và sáng tạo cao. SV cần có quá trình gia công hệ thống hóa kiến thức đã học theo một lập trình riêng. Qua đó, SV rèn luyện cách đào sâu suy nghĩ, hiểu đúng bản chất vấn đề, luôn xem xét và tìm cách lật ngược vấn đề theo cách riêng của mình. Nhận thức mới đối với vấn đề trong học tập dựa trên cơ sở khả năng tư duy lại gắn với khả năng làm lại (redo) và tái tạo quá trình học tập.

Khi SV thực hiện theo các bước của phương pháp này thì sẽ luôn chủ động trong quá trình học tập và rèn luyện cho mình phương pháp học tốt. Đồng thời, SV có thể nâng cao khả năng tự học và tự nghiên cứu.

Thực tế khi triển khai thử nghiệm 3 khóa 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015 cho các lớp học phần Thủ công và Kỹ thuật, Giáo dục học tiểu học cho SV ngành Giáo dục Tiểu học, học phần Dinh dưỡng trẻ em cho SV ngành Giáo dục Mầm non. Bước đầu, chúng tôi thu nhận kết quả khá khả quan như: trong quá trình giảng dạy cải thiện phần nào tính thụ động của SV; SV phản biện vấn đề sắc bén hơn, mức độ tương tác tăng dần theo thời gian ở cuối học phần... Kết quả điểm kiểm tra thường kỳ của SV đạt điểm 7 trở lên chiếm khoảng 80% và điểm thi kết thúc học phần thì số SV đạt tăng đáng kể.

4. Kết luận

Để cải thiện chất lượng đào tạo đòi hỏi cả GV lẫn SV chuyển đổi cách dạy - học theo hướng tích cực hoá người học; GV chuyển đổi phương pháp dạy theo hướng tác động, kích thích tư duy thông qua các hoạt động học tập, tăng cường tính tương tác giữa GV và SV. SV chuyển đổi nhận thức học tập là tham gia tích cực hoạt động học tập, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu nhằm hình thành kỹ năng học tập bền vững. Có như thế, SV mới hình thành năng lực tự học và tạo nền tảng để có thể học tập suốt đời, nhằm cập nhật kiến thức trong mọi tình huống và có khả năng thích ứng tốt với yêu cầu phát triển xã hội./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Thanh Chung (2008), *Giáo dục học tiểu học*, NXB Giáo Dục.
- [2]. Jean - Marc Denomme, Madeleine Roy (Bản dịch của Nguyễn Quang Thuấn, Tống Văn Quán) (2000), *Tiến tới một sự phạm tương tác*, NXB Thanh Niên.
- [3]. Quang Dương (2003), “Dạy học theo tình huống”, *Tuổi trẻ chủ nhật*, (số 45), tr. 12-14.
- [4]. Robert Feldman, *Phương pháp P.O.W.E.R.*, <http://www.mheducation.ca/college/feldmanPower/pchapters.mhtml>.
- [5]. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 về *đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [6]. Vũ Văn Tảo (2003), *Dạy cách học*, Tài liệu tập huấn chương trình thay sách giáo khoa Hà Nội.
- [7]. Thái Duy Tuyên (2007), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo Dục.

APPROACHES TO IMPROVE STUDENTS' COMPETENCE OF SELF-STUDY

Summary

To meet the requirements of credit-based training in universities, teachers have to guide students how to learn, while students should change their perceptions and learning methods to create decent interactions in the teaching process. The paper present factors related to active learning-teaching; thereby it comes up with approaches to help improve students' competence of self-study and creativity in their learning process.

Keywords: The capacity self-study of students.

Ngày nhận bài: 27/03/2015; Ngày nhận lại: 05/8/2015; Ngày duyệt đăng: 20/8/2015.